

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 21-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Công; Ông Đàm Kiến Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1991, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số 47/43 khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Phòng số 11, nhà trọ T thuộc ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Phạm Văn Ngọc, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị Hòa, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/10/2019, tạm giam từ ngày 16/10/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, tại thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Phường 16, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 39/12 khu phố 3, phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim Anh, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/10/2019, tạm giam từ ngày 16/10/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đàm Hương D, sinh năm 1991; (Xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố M, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1991; (Có mặt)
Nơi cư trú: 20/22A Khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991; (Vắng mặt)

Nơi thường trú: 35/75/29/63 C, Phường B, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh;
Chỗ ở: Ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn T đến chơi tại phòng trọ số 11 nhà trọ T, thuộc ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang do bị cáo Phạm Văn H thuê. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đội CSĐTTP về KT-MT, Công an thị xã Gò Công kết hợp Công an xã Long Hưng, thị xã Gò Công đến kiểm tra bắt quả tang bị cáo H có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tang vật thu giữ: 05 bịch ni-lông được dán kín một đầu, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt cất giấu trong túi màu đỏ để trong gấu bông Đôremon (bị cáo H khai là ma túy tổng hợp); 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 túi vải màu đỏ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng còn sim trong máy; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp; Tiền Việt Nam: 2.100.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 178/KLGD-PC09, ngày 14/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang: Các mẫu tinh thể trong suốt trong 05 (Năm) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Văn H (Người bị bắt) và Nguyễn Thị Thu H (Người chứng kiến); gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,7983 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 10/CT-VKSTXGC, ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Phạm Văn H và bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

Bị cáo H và bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Chị Phạm Thị Thủy không có yêu cầu gì và không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2019. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2019.

Về hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 178 ngày 14/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Nguyễn Thị Thu H,

giám định viên Nguyễn Thanh Trường; 01 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 túi vải màu đỏ đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

- Trả lại bị cáo H số tiền 2.100.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Phạm Văn H và bị cáo Nguyễn Văn T liên đới nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.150.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*** Lời nói sau cùng của các bị cáo:** Các bị cáo đã biết lỗi. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay kH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Nguồn gốc ma túy là do bị cáo H mua của người phụ nữ tên Thủy khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể) tại Quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó bị cáo H phân ra thành nhiều liều để bán lại cho những người nghiện từ ngày 08/10/2019. Khi các đối tượng nghiện cần mua ma túy sẽ liên lạc với bị cáo H, bị cáo H sẽ hẹn địa điểm giao hàng, bị cáo H đưa ma túy cho bị cáo T đi giao hoặc tự mình sẽ giao, cụ thể: Anh Nguyễn Đàm Hường D, mua 02 lần/02 liều (01 liều giá 300.000 đồng mua vào ngày 08/10/2019, 01 liều giá 400.000 đồng mua vào ngày 10/10/2019). Anh T ở Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang mua 04 lần/04 liều (03 lần/03 liều giá 200.000 đồng, 01 lần/01 liều giá 150.000 đồng). Anh S ở xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang mua 04 lần/04 liều (03 lần/03 liều giá 200.000 đồng, 01 lần/01 liều giá 150.000 đồng). Anh Út C ở xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang mua 02 lần/02 liều (01 lần/01 liều giá 200.000 đồng, 01 lần/01 liều giá 150.000 đồng). Anh Út M ở xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang mua 02 lần/02 liều, mỗi liều giá 300.000 đồng.

Tổng khối lượng ma túy bị cáo bị bắt quả tang tàng trữ để bán lại là 0,7983 gam loại Methamphetamine.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo H và bị cáo T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng và là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thay đổi nhận thức về ma túy, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có phân công cụ thể mà cùng nhau thực hiện tội phạm nên từng bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo H đi thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về phân ra để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Khi các đối tượng nghiện điện thoại cho bị cáo H hỏi mua ma túy thì bị cáo H sẽ hẹn địa điểm giao ma túy tại phòng trọ hoặc nhờ bị cáo T đi giao. Tiền bán ma túy bị cáo T đưa cho bị cáo H cất giữ. Bị cáo H sẽ lo chi phí ăn uống và cho bị cáo T ma túy để sử dụng. Do đó, bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo T là đồng phạm với vai trò cùng là người thực hành.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Anh Nguyễn Đàm Hường D đã thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã mua ma túy của bị cáo H do bị cáo T giao vào các ngày 08/10/2019 và 10/10/2019. Ngày 14/10/2019, Công an thị xã Gò Công đã ra quyết định xử phạt hành chính Nguyễn Đàm Hường D số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng T ở Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang và đối tượng S tại xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang nhưng qua rà soát không có đối tượng nào tên T, S trên địa bàn sử dụng ma túy.

Qua xác minh đối tượng Út C và Út M tại xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang xác định được Út C tên Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1995, ngụ ấp T, xã B, thị xã Gò

Công, tỉnh Tiền Giang, Út M tên Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1997, ngụ cùng ấp. Hiện nay hai đối tượng không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở.

Chị Phạm Thị Thu T là bạn gái của bị cáo H. Chị T là công nhân sáng sớm đã đi làm đến chiều tối mới về nên không biết sự việc bị cáo H tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy tại phòng trọ.

Việc xử lý của Cơ quan điều tra là có cơ sở nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 178 ngày 14/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Nguyễn Thị Thu H, giám định viên Nguyễn Thanh Trường; 01 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 túi vải màu đỏ đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp. Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành và là công cụ các bị cáo dùng để cất giấu, sử dụng và mua bán ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 2.100.000 đồng là tiền anh Phạm Văn Ngọc là cha bị cáo Phạm Văn H cho để đóng tiền nhà trọ, không liên quan vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo H và bị cáo T liên đới nộp lại số tiền 3.150.000 đồng thu lợi từ việc mua bán ma túy, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 178 ngày 14/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Nguyễn Thị Thu H,

giám định viên Nguyễn Thanh Trường; 01 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 túi vải màu đỏ đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

+ Buộc bị cáo Phạm Văn H và bị cáo Nguyễn Văn T liên đới nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.150.000 đồng (*Ba triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm ngàn đồng*) của bị cáo Phạm Văn H để đảm bảo thi hành án.

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Liễu